

## HƯỚNG DẪN

### **V/v triển khai thực hiện tổng kết công tác thi đua, khen thưởng Và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2021**

Thực hiện Công văn số 919/UBND-VP8 ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; Hướng dẫn số 2298/HD-SNV ngày 04/11/2021 của Sở Nội vụ hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021; Kế hoạch số 04/KH-SLĐTBXH ngày 03/2/2021 của Sở LĐTBXH triển khai thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng năm 2021. Để đánh giá kết quả các phong trào thi đua, biểu dương khen thưởng thành tích xuất sắc của các tập thể, cá nhân trong các lĩnh vực công tác năm 2021; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngành như sau:

## **I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2021**

### **1. Nội dung tổng kết**

1.1. Các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện triển khai các nội dung công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 04/KH-SLĐTBXH ngày 03/2/2021 và Công văn số 1471/SLĐTBXH-VP ngày 16/8/2021 của Sở LĐTBXH, tập trung vào các nội dung sau:

a) Đối với Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

- Việc thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2021 của khối thi đua và kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác được giao của các đơn vị trong khối thi đua;

- Những giải pháp nâng cao hiệu quả, tồn tại, hạn chế trong hoạt động của khối thi đua;

- Phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2022

- Bình xét đề nghị tặng danh hiệu thi đua Cờ thi đua của UBND tỉnh năm 2021 cho các đơn vị trong khối có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua;

- Suy tôn Khối trưởng khối thi đua năm 2022;

b) Đối với các đơn vị (các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp, phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố):

- Tổng kết, đánh giá kết quả các phong trào thi đua gắn với thực hiện các

nhiệm vụ chính trị đã đề ra, tập trung vào việc đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ. Đặc biệt tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, gắn với “mục tiêu kép” theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa phòng chống dịch Covid- 19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống, sức khỏe của nhân dân. Những điểm mới trong chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua, trong công tác xây dựng, bồi dưỡng điển hình tiên tiến của đơn vị.

- Bình xét thi đua và đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc quản lý của đơn vị.

- Xác định, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 của đơn vị.

### 1.2. Phương pháp tổng kết

- Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đơn vị thuộc, trực thuộc; việc bình xét, đề nghị khen thưởng phải chính xác, công khai, dân chủ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và theo Quyết định số 16.877/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/11/2020 của Giám đốc Sở về việc ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt Quyết định số 16.877 của Sở).

- Khối thi đua của Sở tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2021, phát động phong trào thi đua năm 2022. Việc tổng kết công tác Thi đua khen thưởng của khối thực hiện **xong trước ngày 23/12/2021**.

- Các đơn vị tổ chức tổng kết công tác thi đua khen thưởng, triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 (có thể gắn với Hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021).

## 2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022

Căn cứ nội dung, nhiệm vụ tại Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX, kế hoạch công tác năm 2022; khối thi đua thuộc sở và các đơn vị bám sát nhiệm vụ chính trị và mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành để phát động phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm của khối, nhiệm vụ của đơn vị mình, tập trung vào một số nội dung sau:

- a) Triển khai thực hiện các nội dung công tác thi đua khen thưởng đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng phát động tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Nam Định lần thứ V giai đoạn 2020-2025 với chủ đề : “Đoàn kết, sáng tạo, kỷ cương, đổi mới, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thi đua phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng tỉnh Nam

Định giàu đẹp, văn minh”.

b) Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị gắn với đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII)... Hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022; Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến, thu hút đầu tư; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ, trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới”, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới gắn với mô hình nông thôn mới kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2019-2025. Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển” và cuộc vận động “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” theo kế hoạch của UBND tỉnh. Hưởng ứng, triển khai phong trào thi đua đặc biệt “Toàn dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid - 19”; phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025” do UBND tỉnh phát động gắn với tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 và Kế hoạch của Sở hướng ứng các phong trào do Chủ tịch UBND tỉnh phát động góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đồng thời gắn với việc nâng cao văn hóa công sở, đạo đức công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Khởi thi đua của Sở chủ động, sáng tạo đổi mới phương thức hoạt động, phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng đơn vị trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Các đơn vị cụ thể hóa những nội dung, tiêu chí thi đua cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và tình hình thực tế của từng đơn vị để tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả cao nhất.

e) Thường xuyên quan tâm biểu dương, tôn vinh đề nghị khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thành tích đạt được; thực hiện công khai dân chủ bình xét từ cơ sở, tăng tỷ lệ khen thưởng đối với công chức, viên chức tham mưu trực tiếp. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển, thiết thực hiệu quả.

### **3. Bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng**

#### **3.1 Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

##### *a) Danh hiệu thi đua*

- Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

b) *Hình thức khen thưởng*: Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động - TBXH, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương.

c) *Tiêu chuẩn*: Theo quy định tại Luật Thi đua khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động – TB&XH; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định và Quyết định số 16.877/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/11/2020 của Giám đốc Sở Lao động – TBXH về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.

### **3.2 Các quy định khi bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng**

a) Danh hiệu Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 13, Quyết định số 16.877 của Sở và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 14, Quyết định số 16.877 của Sở được xét tặng đối với: Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các phòng chuyên môn thuộc đơn vị sự nghiệp.

Riêng đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, các đơn vị cần lưu ý trên cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể; các đơn vị xét, đề nghị Giám đốc Sở trình UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tỷ lệ xét, đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% tổng số “Tập thể lao động tiên tiến” của đơn vị.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 15, Quyết định số 16.877 của Sở được xét tặng hàng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu Khối thi đua của Sở. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất

sắc để được xét tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải thông qua bình xét, đánh giá, so sánh và suy tôn trong Khối thi đua của Sở. Không thực hiện việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các phòng nghiệp vụ thuộc Sở Lao động - TB&XH (tổ chức không có con dấu, không có pháp nhân).

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Sở và thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quyết định số 16.877 của Sở. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

e) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 12, Quyết định số 16.877 của Sở, cụ thể:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh và được Hội đồng Sáng kiến, Hội đồng Khoa học của tỉnh công nhận.

- Những trường hợp được công nhận giải pháp, sáng kiến: Đạt giải nhất, nhì, ba trong hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương trở lên; Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Là tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng của nhà nước.

g) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng dịp tổng kết công tác năm) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 16.877 của Sở.

h) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH: Sở sẽ có Công văn hướng dẫn riêng sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động-TB&XH.

i) Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động - TB&XH thực hiện theo Điều 17, Quyết định số 16.877 của Sở: cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - TB&XH phát động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội năm 2021 tại cơ quan, đơn vị hoặc địa phương.

### **3.3 Số lượng:**

a) Phân bổ chỉ tiêu số lượng khen thưởng cho các đơn vị đối với khen thưởng tổng kết năm.

- Đối với các phòng nghiệp vụ thuộc Sở: Số lượng khen thưởng tổng kết năm (bao gồm Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, Giấy khen Giám đốc Sở cho tập thể và cá nhân) không quá 40%

tổng số cá nhân của đơn vị được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Số lượng khen thưởng tổng kết năm (bao gồm *Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Bằng khen của Bộ LĐTBXH, Giấy khen Giám đốc Sở cho tập thể và cá nhân*) không quá 30% tổng số cá nhân của đơn vị được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đối với Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố và cán bộ LĐTBXH các xã, phường, thị trấn: Tổng số Bằng khen của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể và cá nhân không quá 10% số cá nhân được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

\* Bổ sung thêm chỉ tiêu cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trong trường hợp đặc biệt, năm 2021, đơn vị đủ điều kiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có nhiều cá nhân có thành tích xuất sắc thì thủ trưởng đơn vị, hội đồng thi đua khen thưởng đơn vị có văn bản trình Giám đốc Sở bổ sung thêm chỉ tiêu, đồng thời ghi rõ bổ sung thêm chỉ tiêu cho tập thể/cá nhân nào? (Nếu yêu cầu bổ sung chỉ tiêu từ 2 tập thể hoặc 2 cá nhân trở lên thì phải xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1,2...)

b) Khen thưởng đối với phong trào thi đua do Giám đốc Sở phát động tại Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Đối với phong trào thi đua đặc biệt “Toàn dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid- 19” do Giám đốc Sở phát động tại Công văn số 1680/SLĐTBXH-VP ngày 15/9/2021 và Công văn số 2067/SLĐTBXH-VP ngày 15/11/2021, số lượng 05 Giấy khen cho tập thể, cá nhân.

- Đối với phong trào thi đua “thi đua đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025”, do Giám đốc Sở phát động tại Công văn số 2080/SLĐTBXH-VP ngày 18/11/2021, tiêu chí bình xét, đề nghị khen thưởng:

+ Đối với tập thể: được Tập thể lãnh đạo Sở đánh giá có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; đơn vị tiếp tục củng cố và giữ vững những chỉ số, chỉ số thành phần đã đạt kết quả khá, tốt, có giải pháp nâng cao điểm số các chỉ số đạt thấp; phấn đấu nâng cao điểm số và xếp hạng PCI của Ngành trong nhóm CPI của tỉnh Nam Định thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm khá trở lên.

+ Đối với cá nhân: Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành về CCHC, có sáng kiến về công tác CCHC.

+ Số lượng: 02 Giấy khen

**II. MỘT SỐ LƯU Ý KHI BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2021.**

**1. Một số lưu ý khi bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Khối thi đua của Sở, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:**

a) Các đơn vị tổ chức đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân theo quy định của Sở trước khi bình xét thi đua, khen thưởng.

- Căn cứ kết quả đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân năm 2021 và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Đối với các đơn vị khi bình xét thi đua, khen thưởng đối với cá nhân là cấp trưởng phải gắn với thành tích của đơn vị, cá nhân được giao phụ trách và kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của cấp có thẩm quyền.

- Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định do Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

- Đối với đề nghị khen thưởng cấp nhà nước và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho các tập thể và cá nhân; Văn phòng tham mưu đăng tải danh sách đề nghị khen thưởng trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - TB&XH trong thời gian 10 ngày trước khi trình Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở xét duyệt.

- Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương thì sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (trừ các hình thức khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

- UBND tỉnh chỉ xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho những tập thể, cá nhân được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Không đề nghị khen thưởng đối với tập thể và cá nhân là người đứng đầu đơn vị có vụ việc về tham nhũng, lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước bị phát hiện, xử lý.

- Thống nhất trong toàn Sở chỉ duyệt, đề nghị Giám đốc Sở công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc xét, đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể phòng thuộc đơn vị sự nghiệp đã được kiện toàn tổ chức, bộ máy và có lãnh đạo đơn vị (được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định).

b) Đối với Khối thi đua của Sở:

- Bình xét thi đua, khen thưởng phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, hoạt động trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

- Tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải là đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu khối thi đua; được khối thi đua suy tôn, bình xét.

## **2. Một số lưu ý về thủ tục, hồ sơ đề nghị bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

a) Về báo cáo thành tích đề nghị bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng chịu trách nhiệm đối với xác nhận về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét khen thưởng.

- Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu đối với từng hình thức và đối tượng khen thưởng, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trình khen; đối với theo Mẫu số 01 – tập thể, Mẫu số 02 – cá nhân (đối với các danh hiệu thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Giấy khen của Giám đốc Sở) hoặc Mẫu số 07 – tập thể, cá nhân (đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động – TBXH) ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; thành tích của các tập thể, cá nhân và khoảng thời gian báo cáo phải phù hợp với hình thức đề nghị xét tặng. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm các đơn vị trình Sở trước 02 tháng; nếu quá thời hạn trên các đơn vị phải bổ sung thành tích của tập thể, cá nhân

- Báo cáo thành tích có bìa, đóng quyển, có phần “Xác nhận thành tích của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” và tuân thủ đúng nội dung từng mục đã quy định trong mẫu báo cáo, trong đó cần tập trung vào các điều kiện tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định như: Các phong trào thi đua đơn vị hưởng ứng hoặc tổ chức phát động; Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; mức độ hoàn thành nhiệm vụ; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân làm căn cứ đề nghị khen thưởng; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động Đảng, đoàn thể của đơn vị (nếu có). Đối với báo cáo đề nghị khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên phải ghi rõ cụ thể số Quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số, quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hồ sơ gửi kèm báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, bản sao quyết định công nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp tỉnh

hoặc quyết định công nhận đạt giải tại các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh...

b) Thủ tục, hồ sơ thực hiện theo Điều 25, 26, Quyết định số 16.877 của Sở, gồm

- Tờ trình của thủ trưởng đơn vị, địa phương kèm theo danh sách đề nghị.
- Biên bản họp và kết quả của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, địa phương;
- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

*Lưu ý:*

*Khi làm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có bản mềm tóm tắt thành tích (không quá ½ trang giấy A4).*

*Đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện khi đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của UBND huyện, thành phố.*

*- Danh sách đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo tờ trình của các đơn vị thực hiện theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 (đính kèm Công văn này).*

### **III. CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHO CÁC PHÒNG LAO ĐỘNG - TB VÀ XH HUYỆN, THÀNH PHỐ.**

#### **1. Trách nhiệm cung cấp thông tin:**

Các đơn vị, hội, đoàn thể và bộ phận liên quan cung cấp thông tin phục vụ cho việc bình xét thi đua khen thưởng theo quy định

#### **2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại:**

2.1 Chấm điểm thi đua cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố.

- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở căn cứ vào kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, phụ trách chấm điểm theo hướng dẫn chi tiết tại Mẫu số 03 (đính kèm công văn này) cho Phòng Lao động - TB và XH huyện, thành phố với thang điểm tối đa 100 điểm.

*Lưu ý:* Các phòng nghiệp vụ thuộc sở chấm điểm trên cơ sở các tiêu chí do phòng nghiệp vụ tự xây dựng; chấm điểm báo cáo lãnh đạo Sở phụ trách phê duyệt trước khi gửi về Văn phòng Sở tổng hợp.

2.2. Văn phòng Sở tổng hợp các thông tin được cung cấp tại điểm 1, mục III cùng với kết quả Mẫu số 03 để tham mưu chấm điểm thi đua đối với các huyện, thành phố theo quy định gửi Sở Nội vụ.

### **IV. THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ**

Thời hạn nộp báo cáo, hồ sơ thi đua, khen thưởng năm 2021 và đăng ký giao ước thi đua năm 2022 về Sở (qua Văn phòng Sở) đồng thời gửi bản điện tử

về địa chỉ email: [hungmanhnd@gmail.com](mailto:hungmanhnd@gmail.com) (font chữ Time New Roman, cỡ chữ 14). Thời gian cụ thể như sau:

**- Trước ngày 05/12/2021:**

+ Các phòng nghiệp vụ cung cấp thông tin và báo cáo kết quả chấm điểm về Hội đồng thi đua khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở). Trường hợp đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo kết quả chấm điểm nhưng không thực hiện hoặc báo cáo kết quả sau thời gian quy định làm ảnh hưởng đến chất lượng bình xét thi đua khen thưởng của Hội đồng thi đua khen thưởng Sở thì Trưởng phòng đó chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở.

+ Khởi thi đua và các đơn vị gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 theo Đề cương báo cáo theo Phụ lục 01 đính kèm công văn.

**- Trước ngày 18/12/2021** các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp, Phòng Lao động - TBXH gửi Hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tổng kết công tác năm 2021.

Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gửi cùng với hồ sơ đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tổng kết năm 2021 của đơn vị.

**- Trước ngày 23/12/2021**, khởi thi đua các đơn vị sự nghiệp bình xét tặng Cờ thi đua UBND tỉnh và hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở trước ngày **31/12/2021**.

**- Trước ngày 01/02/2022** các đơn vị nộp Đăng ký giao ước thi đua năm 2022.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo, khẩn trương tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, hoàn thành việc tổng kết và bình xét năm 2021. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở (Qua Văn phòng Sở - đ/c Dương Hùng Mạnh điện thoại 0908.555.822) để cùng phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở (để chỉ đạo);
- Các Phòng NV thuộc Sở (để thực hiện);
- Các ĐVSN trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Các Phòng LĐTBXH huyện/thành phố;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Đức Trọng**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021,**  
**phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**  
**Phần I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Khái quát đặc điểm, tình hình; những thuận lợi, khó khăn của đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2021.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị**

- Tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành do Giám đốc Sở phát động.
- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 04/KH-SLĐTBXH ngày 03/02/2021 của Sở.

**2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua**

a) Kết quả tổ chức thực hiện triển khai các phong trào thi đua: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Nam Định hội nhập và phát triển”, “Nam Định chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở”; kết quả hưởng ứng, triển khai phong trào thi đua đặc biệt “Toàn dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid- 19 do Sở phát động.

b) Kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua các cuộc vận động của đơn vị phát động, nêu cụ thể;

- Tên gọi, nội dung của phong trào thi đua đã được đơn vị tổ chức, triển khai; Nêu cụ thể phong trào nổi bật do đơn vị tổ chức, phát động.

- Đánh giá hiệu quả tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các chỉ tiêu do đơn vị phụ trách.

**c) Kết quả hoạt động của Khối thi đua**

- Kết quả tham gia các hoạt động thi đua của khối.
- Kết quả tổ chức hoạt động thi đua của khối thi đua
- Công tác hướng dẫn hoạt động khối thi đua (đối với Khối trưởng)
- Đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, kết quả việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua trong khối thi đua

**3. Công tác khen thưởng**

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng tại đơn vị, địa phương.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với công chức, viên chức (không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý).

#### **4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến**

#### **5. Tổ chức bộ máy**

- Số lượng công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng hoặc làm kiêm nhiệm ở các đơn vị;

- Đánh giá chung chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng. Nêu rõ những mặt mạnh, những mặt hạn chế và nguyên nhân.

#### **6. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền (số lượng đơn thư đã tiếp nhận, số lượng đơn thư đã được giải quyết).

#### **7. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Công tác trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị; thuận lợi, khó khăn.

#### **8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng**

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hiện các thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thi đua, khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

#### **2. Hạn chế, tồn tại**

#### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

#### **4. Giải pháp/biện pháp khắc phục**

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, địa phương năm 2022.**

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua ./.

**Mẫu số 01** (Dành cho các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở)

SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH NAM ĐỊNH

**ĐƠN VỊ.....**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình .....ngày .... / .... / 2021 của đơn vị.....)

| STT       | Họ và tên      | Chức vụ hoặc<br>Chức danh nghề<br>nghiệp | Đánh giá xếp loại chất<br>lượng đối với tập thể, cá<br>nhân năm 2021 | Sáng kiến<br>năm 2021 | Đề nghị xét,<br>tặng danh hiệu<br>năm 2021 | Đề nghị khen<br>thưởng<br>năm 2021 | Ghi chú                                                                                   |
|-----------|----------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tập thể</b> |                                          |                                                                      |                       |                                            |                                    | - Tổng số phòng của đơn vị: .....                                                         |
| 1         | Trung tâm A    |                                          | Đề nghị HTXSNV                                                       |                       | TTLĐXS                                     | BK Bộ                              | - HTXSNV 2021<br>- BK UBND tỉnh 2019<br>- BK UBND tỉnh 2021 (khen<br>chuyên đề .....      |
| 2         | Phòng B        |                                          | HTTNV                                                                |                       | TTLĐTT                                     | GK Sở                              | - BK Bộ 2020                                                                              |
| 3         | .....          |                                          |                                                                      |                       |                                            |                                    |                                                                                           |
| <b>II</b> | <b>Cá nhân</b> |                                          |                                                                      |                       |                                            |                                    | - Tổng số CB,CC,VC, LĐHD<br>(được đánh giá, xếp loại) của<br>đơn vị:.....                 |
| 1         | Nguyễn Văn A   | Giám đốc Trung<br>tâm A                  | Đề nghị HTXSNV                                                       | Đề nghị SK<br>2021    | CSTĐCS                                     | BK UBND<br>tỉnh                    | - SK 2021<br>- HTXSNV 2020<br>- BK Bộ 2020<br>- BK UBND tỉnh 2021 (khen<br>chuyên đề....) |
| 2         | Nguyễn Văn B   | Trưởng phòng<br>.....                    | HTXSNV                                                               | Đề nghị SK<br>2021    | CSTĐCS                                     | GK Sở                              |                                                                                           |
| 3         | Nguyễn Văn C   | Viên chức                                | HTTNV                                                                |                       | LĐTT                                       | GK Sở                              |                                                                                           |
| 4         | .....          |                                          |                                                                      |                       |                                            |                                    |                                                                                           |

Lưu ý:

- Cột 2 ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác của cá nhân (không viết tắt)
- Cột 3: Nếu thời điểm đề nghị xét, tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng chưa có Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân của cấp có thẩm quyền thì ghi là "Đề nghị HTXSNV/HTTNV/HTNV/KHTNV."; Nếu đã có Quyết định thì ghi "HTXSNV/HTTNV/HTNV/KHTNV".
- Cột 8: Liệt kê Đánh giá xếp loại, chất lượng; Sáng kiến, BK TTg CP, BK Bộ, BK 02 năm liên tục tính đến thời điểm xét khen thưởng

**Mẫu số 02** (Dành cho các phòng Lao động - TB&XH huyện, thành phố)

UBND HUYỆN .....

**PHÒNG LAO ĐỘNG -TB&XH.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM 2021**

**CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - TB&XH HUYỆN .....**

(Kèm theo Tờ trình .....ngày .... /.... /2021 của Phòng Lao động - TB&XH huyện.....)

| TT        | Họ và tên                          | Chức vụ                                     | Đề nghị khen thưởng năm 2021  | Ghi chú                                                                          |
|-----------|------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tập thể</b>                     |                                             |                               |                                                                                  |
| 1         | Phòng Lao động - TB&XH huyện ..... |                                             | GK Sở                         | - BK tỉnh 2019<br>- BK Bộ 2020 (khen chuyên đề/đợt xuất .....)<br>- BK UBND tỉnh |
| <b>II</b> | <b>Cá nhân</b>                     |                                             |                               | - Tổng số CB,CC,VC, LĐHH của phòng và xã (được đánh giá, xếp loại) là:           |
| 1         | Nguyễn Văn A                       | Trưởng phòng Lao động - TB và XH huyện .... | Bằng khen Bộ trưởng Bộ LĐTBXH | - HTXS NV 2021<br>- BK Bộ 2019<br>- BK tỉnh 2021 (khen chuyên đề/đợt xuất .....) |
| 2         | Nguyễn Văn B                       | Cán bộ Lao động - TB và XH xã .....         | GK Sở                         |                                                                                  |
| 3         | .....                              |                                             |                               |                                                                                  |

Lưu ý:

- Cột 2 ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác của cá nhân (không viết tắt)
- Cột 4: Liệt kê Đánh giá xếp loại, chất lượng; Sáng kiến, BK TTg CP, BK Bộ, BK 02 năm liên tục tính đến thời điểm xét khen thưởng.

**MẪU SỐ 03***(Các phòng nghiệp vụ, Thanh tra, Văn phòng chấm điểm cho các huyện, thành phố)***SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH TỈNH NAM ĐỊNH****ĐƠN VỊ:** .....**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2021****CHO CÁC PHÒNG LAO ĐỘNG -TB & XH HUYỆN, THÀNH PHỐ**

| TT  | Đơn vị                         | Đánh giá kết quả triển khai, thực hiện<br>nhiệm vụ trên các mặt công tác |                                           | Đề xuất mức hoàn<br>thành nhiệm vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                | Xếp thứ tự<br>(từ số 1 và tăng<br>dần)                                   | Điểm đánh giá<br>(theo thang điểm<br>100) |                                    |         |
| A   | B                              | C                                                                        | D                                         | E                                  | F       |
| 1.  | Phòng LĐTBXH huyện Giao Thủy   |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 2.  | Phòng LĐTBXH huyện Hải Hậu     |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 3.  | Phòng LĐTBXH huyện Mỹ Lộc      |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 4.  | Phòng LĐTBXH huyện Nam Trực    |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 5.  | Phòng LĐTBXH huyện Nghĩa Hưng  |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 6.  | Phòng LĐTBXH huyện Trực Ninh   |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 7.  | Phòng LĐTBXH TP Nam Định       |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 8.  | Phòng LĐTBXH huyện Vụ Bản      |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 9.  | Phòng LĐTBXH huyện Xuân Trường |                                                                          |                                           |                                    |         |
| 10. | Phòng LĐTBXH huyện Ý Yên       |                                                                          |                                           |                                    |         |

**Lãnh đạo sở phụ trách***Nam Định, ngày ..... tháng 12 năm 2021***TRƯỞNG PHÒNG/CHÁNH THANH TRA/ CHÁNH VĂN  
PHÒNG**

### **Hướng dẫn Mẫu số 03:**

- Cột C: Xếp thứ tự cho các đơn vị. Đơn vị tốt nhất xếp thứ 01 và giảm dần đến đơn vị cuối cùng (nếu 2 đơn vị cùng xếp thứ 01 thì đơn vị tiếp theo xếp thứ 03); Xếp thứ tự là quan trọng nhất, trường hợp Cột C mâu thuẫn với các Cột D, Cột E thì lấy thông tin tại cột C;

- Cột D: Cho điểm từng đơn vị. Thang điểm tối đa các phòng nghiệp vụ đánh giá cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố là 100 điểm, trong đó:

+ Từ 91 đến 100 điểm ở Cột D tương ứng với xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” ở Cột E;

+ Từ 81 đến 90 điểm ở Cột D tương ứng với xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” ở Cột E;

+ Từ 71 điểm đến 80 điểm ở Cột D tương ứng với xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” ở Cột E;

+ Dưới 71 điểm ở Cột D tương ứng với xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” ở Cột E;

- Cột E: Đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị tương ứng 4 mức (1) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ; (2) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; (3) Hoàn thành nhiệm vụ; (4) Không hoàn thành nhiệm vụ. Cần xem xét trong tổng thể xếp thứ tự và chấm điểm ở Cột C và Cột D.

+ Cột F: Ghi chú giải thích hoặc thông tin thêm (nếu có).